

# SÁNG TẠO ĐẶC BIỆT CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG LÝ LUẬN THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ThS. TRẦN THANH SƠN<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** *V.I.Lênin, người đã kế thừa và phát triển học thuyết Mác, cho rằng, sự ra đời của tất cả các đảng cộng sản trên thế giới là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Tuy nhiên, xuất phát từ thực trạng của một xã hội nông nghiệp truyền thống phương Đông, lại đang là thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam không thể đi theo nguyên bản lý luận của học thuyết Mác. Chính điều này đã tạo nên sự vĩ đại cho Đảng Cộng sản Việt Nam.*

**Từ khóa:** *Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh; sáng tạo đặc biệt*

**Đ**ặt vấn đề  
Học thuyết Mác - Lênin là một học thuyết khoa học, cách mạng, có tính nhân văn, nhân bản sâu sắc. Trong học thuyết này, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác chủ trương đưa giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị, để xóa bỏ mọi áp bức bất công, xây dựng một xã hội tiến bộ mới, đặt dưới sự lãnh đạo tối cao của đảng cộng sản. Chính vì vậy, có thể xem lý luận về đảng cộng sản là “rường cột”, là “xương sống” của học thuyết Mác. Với vai trò là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc thành lập Đảng, Người còn phân tích, đánh giá để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của học thuyết Mác - Lênin, đồng thời vận dụng một cách sáng tạo cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam và tình hình quốc tế. Chính việc kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình vận động thành lập Đảng của Hồ Chí Minh, cũng như trong quá trình bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, đã đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một trong những Đảng Cộng sản hoạt động hiệu quả nhất, vĩ đại nhất trên thế giới, tính đến thời điểm hiện tại. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phát biểu: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách

mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: *Đảng ta thật là vĩ đại!*”<sup>(1)</sup>.

“Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,  
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao  
nhiều tình.

Đảng ta là đạo đức, là văn minh,  
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình âm no.  
Công ơn Đảng thật là to,  
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch  
sử bằng vàng”<sup>(2)</sup>.

## 2. Sự thất bại của một tư tưởng cấp tiến

Xuất phát từ thực tiễn cách mạng trong nước, cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc xác định: Cách mạng là việc của số đông, “là sự nghiệp của quần chúng”. Tuy nhiên, nếu không có đảng tập hợp, quy tụ, tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức, thống nhất hành động thì đó chỉ là một đám đông không có sức mạnh, giống như “đũa mỗi nơi mỗi chiếc”. Chính vì vậy, cách mạng muốn thành công, đảng phải quy tụ và tập hợp được đông đảo lực lượng tham gia và tổ chức họ, lãnh đạo họ đấu tranh.

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đã có rất nhiều tổ chức chính trị ra đời để tập hợp lực lượng, đấu tranh giải phóng dân tộc, như Việt Nam Quang phục hội, Tân Việt Thanh niên Đoàn, Đảng Lập hiến, Thanh niên Cao vọng Đảng, Đảng Phục Việt, Hội Hưng Nam, Hội kín ở Nam Kỳ, Đảng Thanh niên, Đông Dương Lao

<sup>(\*)</sup> NCS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

động Đảng, Đảng Việt Nam Độc lập, Việt Nam Quốc dân Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn... Tuy nhiên, tất cả các tổ chức chính trị trên đều không có khả năng quy tụ, tập hợp, không đoàn kết được đông đảo lực lượng làm cách mạng, không đạt được mục tiêu chính trị ban đầu đề ra và nhanh chóng tan rã, hoặc chuyển đổi lập trường, khuynh hướng và sáp nhập vào các tổ chức chính trị khác.

Trong số các lãnh tụ thành lập những tổ chức chính trị trên, sớm nhất, ấn tượng nhất và chủ trương tập hợp đông đảo lực lượng nhất là tư tưởng của Phan Bội Châu. Ông chủ trương: “1. Phú hào phải đồng tâm, 2. Đương đồ sỹ tịch phải đồng tâm, 3. Quý gia tử đệ phải đồng tâm, 4. Thiên chúa giáo phải đồng tâm, 5. Thủy lục tập binh phải đồng tâm, 6. Dư đồ hội đảng phải đồng tâm, 7. Thông ký bồi bếp phải đồng tâm, 8. Chị em bạn gái phải đồng tâm, 9. Cừu gia đệ tử phải đồng tâm, 10. Hải ngoại du học phải đồng tâm”<sup>(3)</sup>. Tuy tiền bộ nhất, thức thời nhất, tập hợp đông đảo lực lượng nhất, huy động hầu hết các tầng lớp giai cấp vào làm cách mạng, nhưng hạn chế lớn nhất trong tư tưởng của Phan Bội Châu là không hướng đến công nhân, đặc biệt là lực lượng đông đảo nhất để tiến hành làm cách mạng ở Việt Nam - giai cấp nông dân. Cùng với tư tưởng tập hợp đông đảo lực lượng trên đây, Phan Bội Châu đã đi khắp nơi để tìm lý luận, để kết giao với các phong trào yêu nước đương thời. Khi thấy các phong trào yêu nước ở trong nước không có tiền đồ, không khả thi, không mưu được việc lớn, ông đã ra nước ngoài.

Năm 1904, Phan Bội Châu cùng Nguyễn Thành, Lê Võ, Đặng Tử Kính, Đặng Thái Thân,... xúc tiến thành lập Duy Tân hội, vận động thanh niên Việt Nam yêu nước sang Nhật học tập tinh thần nước Nhật với phong trào Đông Du. Sau khi chiến tranh Nga - Nhật kết thúc, năm 1905, Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đã có chuyến thăm Nhật. Trong chuyến đi này, hai cụ Phan đã đi khảo sát nhiều nơi ở Nhật, trong đó có trường Đại học Keio Gijutsu (Khánh Ứng nghĩa thực), do Fukuzawa Yukichi sáng lập, là trung tâm đào tạo

nhân tài nổi tiếng của nước Nhật. Chuyến khảo sát này đã củng cố thêm quyết tâm cho Phan Bội Châu và phong trào vận động Đông Du được đẩy mạnh ở Việt Nam vào những năm 1905, 1906.

Chiến thắng vang dội của Nhật Bản trước Nga đã đưa Nhật Bản trở thành “người anh cả da vàng ở Á Đông”. Phan Bội Châu không chỉ muốn học tập, đi theo mô hình của Nhật, mà ông còn muốn dựa vào Nhật, liên minh với Nhật, nhờ họ giúp đỡ để bạo động đánh Pháp. Tư tưởng của Phan Bội Châu là khả thi và hợp thời. Bởi vì, lúc này, chế độ phân biệt chủng tộc trên thế giới còn rất gay gắt, ông muốn dựa vào một nước đồng chủng đồng văn, cùng “máu đỏ, da vàng” với Việt Nam để chống lại sự bành trướng xâm lược của người da trắng ở châu Âu. Tuy nhiên, Phan Bội Châu không nhận biết hết được bản chất thật của chủ nghĩa tư bản. Trước sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản ở Việt Nam, Pháp đã thương lượng, thỏa hiệp với Nhật, Nhật đã đồng ý trục xuất Phan Bội Châu và tất cả du học sinh Việt Nam ra khỏi nước Nhật vào năm 1908. Tiếp theo đó, tổ chức Đông Á Đồng minh Hội do Phan Bội Châu và các nhà yêu nước ở khu vực Đông Á thành lập ở Nhật, cũng bị giải thể.

Sau khi bị trục xuất khỏi Nhật Bản, Phan Bội Châu cùng các đồng chí đã về Quảng Châu - Trung Quốc, tiếp tục hoạt động bạo động. Hoạt động chính của các ông là ám sát cá nhân, trừng trị ác ôn, khủng bố, hạ độc,... với nỗ lực lớn nhất là tham gia khởi nghĩa Duy Tân (năm 1916) và khởi nghĩa Thái Nguyên (năm 1917). Sau khi hai phong trào này thất bại, cuối năm 1918, Phan Bội Châu ngã theo khuynh hướng cải lương. Điều này được ông thể hiện trong tác phẩm *Thiên hồ! Đế hồ!*: “Điều mà ngày nay người Việt Nam yêu cầu người Pháp chưa phải là đòi lại đất đai, chưa phải là đòi lại mọi quyền lợi. Tất cả đất đai và toàn bộ quyền lợi đó cứ để cho người Pháp lũng đoạn, người Việt Nam không oán. Người Việt Nam chỉ yêu cầu lấy lại một phần còn con của quyền làm người mà trời đã phú cho. Phần còn con ấy là gì? Xin thưa, chúng tôi mong người Pháp thả mắt chúng tôi ra cho chúng tôi nhìn, thả tai chúng tôi ra cho chúng tôi nghe, cởi tay chúng tôi ra cho chúng tôi co duỗi,

buông đầu óc chúng tôi ra cho chúng tôi được thỏa mãn cái phần còn con mà trời đã phú được tạm đủ, thì có thể chúng tôi hạnh phúc lắm rồi”<sup>(4)</sup>. Như vậy, từ xu hướng bạo động để đánh Pháp ban đầu, Phan Bội Châu chuyển sang xu hướng cải lương, thỏa hiệp với Pháp, đánh dấu sự bất lực, bế tắc, thất bại của một phong trào yêu nước tiền bộ, mang hơi thở của thời đại.

### 3. Phong trào yêu nước Việt Nam - sự sáng tạo đặc biệt của Hồ Chí Minh trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Chúng kiến sự thất bại của các phong trào yêu nước trong nước và các tổ chức chính trị, sự đàn áp đẫm máu của Pháp, sự bất lực của các sỹ phu, Nguyễn Tất Thành nhận thấy, nếu chỉ bằng sức mạnh nội lực thì không đủ sức để đương đầu với Pháp, không đủ lực để đánh Pháp, vì các nước đế quốc là những quốc gia hùng cường, đã trở thành hệ thống, có thuộc địa và đội quân đánh thuê ở khắp nơi. Bản thân Nguyễn Tất Thành lúc này đã có những chất lọc để lựa chọn. Sự sáng suốt của Người là sang phương Tây mà không phải là phương Đông như các sỹ phu đương thời. Việc Người chọn Pháp, Mỹ, Anh để khảo sát thực tế, một mặt, xuất phát từ tư tưởng: Tự do, Bình đẳng, Bác ái của cách mạng tư sản<sup>(5)</sup>; mặt khác, xuất phát từ định hướng của cha, cụ nghề Nguyễn Quý Song và thầy Lê Văn Miến ở Trường Quốc học Huế.

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành vẫn chưa có ý niệm về cách mạng vô sản, chưa hề biết đến C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Cuối năm 1917, khi Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra, mặc dù ở Pháp, nhưng do Pháp bưng bít thông tin nên Người vẫn chưa biết rõ ràng về cuộc cách mạng này. Đầu năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp nhưng chưa phải là đi theo C.Mác, Ph.Ăngghen, theo Cách mạng Tháng Mười Nga, mà vẫn vì tư tưởng của đại Cách mạng tư sản Pháp: “Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của đại cách mạng Pháp: Tự do, bình đẳng, bác ái”<sup>(6)</sup>. Tham gia Đảng Xã hội Pháp, Người mới biết về cách mạng vô sản, về chủ nghĩa Mác một cách mơ hồ, phiến diện: “Lúc

bấy giờ, những người xã hội Pháp, già trẻ gái trai đều đang thảo luận vấn đề nên ở lại trong Đế nhị Quốc tế hay theo Đế tam Quốc tế, hay tổ chức một Quốc tế Đế nhị ruồi... Ông Nguyễn lắng nghe nhưng không hiểu lắm vì người ta thường nhắc đi nhắc lại những tiếng, những câu:... giai cấp vô sản, bóc lột, chủ nghĩa xã hội, không tưởng, khoa học, Xanh Ximông, Phuriê, Mác...”<sup>(7)</sup>.

Thông qua Đảng Xã hội Pháp, Người biết đến Luận cương của V.I.Lênin, nhưng phải sau 03 năm Cách mạng Tháng Mười do V.I.Lênin lãnh đạo nổ ra, vào tháng 7/1920. Cuối năm 1920, khi tham gia bỏ phiếu ủng hộ Quốc tế Cộng sản, Người có điều kiện tiếp xúc và nghiên cứu nhiều hơn về cách mạng vô sản, về chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội... Năm 1923, Người rời Pháp sang Liên Xô. Sau này, Hồ Chí Minh đã thừa nhận: *Chính chủ nghĩa yêu nước đã dẫn tôi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin*. Nghĩa là, mặc dù chủ nghĩa Mác đã ra đời từ giữa thế kỷ XIX, nhưng khi ra đi tìm đường cứu nước vào đầu thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc vẫn chưa biết đến chủ nghĩa Mác. Nguyễn Ái Quốc ra đi để tìm đường giải phóng dân tộc, sau đó tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường cách mạng nhất, khoa học nhất, đúng đắn nhất, phù hợp nhất để giải phóng dân tộc. Người cho rằng, ngoại lực mạnh nhất trong thời đại đế quốc chủ nghĩa không phải là Anh, Mỹ, Nhật, mà là chủ nghĩa Mác - Lênin. Các ông chủ trương tập hợp công nhân khắp nơi trên thế giới và tất cả các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, đặt dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, chống chủ nghĩa đế quốc, giải phóng cho giai cấp, giải phóng các dân tộc thuộc địa, giải phóng cho nhân loại, xây dựng xã hội mới. Người đi đến kết luận: “*Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”<sup>(8)</sup>.

Khi nói về sự ra đời của Đảng Bôn-sê-vích Nga và các Đảng Cộng sản trên thế giới, V.I.Lênin nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân: “chỉ có sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân mới xây dựng được một cơ sở vững chắc cho cả hai”<sup>(9)</sup>. Hồ Chí Minh, một mặt, khẳng định tính đúng

đắn, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên định và trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; mặt khác, Người có sự nhìn nhận đánh giá cá nhân và vận dụng một cách linh hoạt cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Người nhận thấy ở phương Đông có những điều kiện thực tế khác phương Tây mà Mác chưa có điều kiện nghiên cứu. Trong *Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ* gửi Quốc tế Cộng sản, năm 1924, Người nhận định: “Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây... Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>(10)</sup>. Vậy cơ sở lịch sử của sự khác biệt đó là gì?

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Việt Nam lúc bấy giờ khác với các nước phương Tây. Phương Tây bắt đầu công nghiệp hóa từ cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII. Đến lúc này, họ đã là các nước công nghiệp phát triển, giai cấp chủ yếu trong xã hội là công nhân, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đã phát triển mạnh. Trong khi đó, Việt Nam là nước nông nghiệp lạc hậu, giai cấp chủ yếu trong xã hội là nông dân, chiếm hơn 90% dân số, giai cấp công nhân mới ra đời, còn non nớt, nhỏ bé, phong trào đấu tranh thì manh mún, tự phát, chưa có tổ chức: “Về phía người lao động, đó là sự không giác ngộ, sự nhần nhục và kết quả là thiếu tổ chức. Về phía bọn chủ, không có máy móc, ruộng đồng thuộc sở hữu của đám đông, những địa chủ hạng trung và hạng nhỏ và những kẻ mà ở đó được gọi là đại địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùn trùn với họ ở Châu Âu và Châu Mỹ; không có tỷ phú người An Nam. Những tên thật giàu có ở đó thì ở đây chỉ là những kẻ thu tô khá giả thôi”<sup>(11)</sup>.

Hơn nữa, Việt Nam là nước thuộc địa, từ chủ đến thợ, từ nông dân đến địa chủ đều là những người dân mất nước, sự xung đột về quyền lợi của các bộ phận trong xã hội không gay gắt như phương Tây: “... nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có tài sản gì lớn; nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa;

nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc; người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có torót. Người thì cam chịu số phận của mình, kẻ thì vừa phải trong sự tham lam của mình. Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó, không thể chối cãi được”<sup>(12)</sup>.

Bên cạnh đó, truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân đã được hun đúc từ lâu trong lịch sử dân tộc. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”<sup>(13)</sup>. Chính vì thế, chúng ta không thể thành lập đảng cộng sản của giai cấp công nhân, tập trung giai cấp công nhân đấu tranh như các nước phương Tây, mà phải thông qua phong trào yêu nước của tất cả mọi tầng lớp, giai cấp để phát triển phong trào công nhân, sau đó, từng bước đưa phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản. Do vậy, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo Nguyễn Ái Quốc, phải có phong trào yêu nước bên cạnh chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân. Thậm chí, phong trào yêu nước của mọi tầng lớp giai cấp được Hồ Chí Minh coi trọng nhất trong ba cơ sở hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này thể hiện rất rõ trong Cương lĩnh thành lập Đảng do Người soạn thảo.

Năm 1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Việc làm đầu tiên của Người là chủ trì Hội nghị Trung ương 8, quyết định quan trọng nhất của Hội nghị là thành lập Mặt trận Việt Minh. Mặt trận chủ trương *tập hợp tất cả mọi tầng lớp, giai cấp ở Việt Nam*, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, lứa tuổi, giới tính: “Việt Minh kết nạp từng đoàn thể, không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, hễ thừa nhận mục đích, tôn chỉ và chương trình của Việt Minh và được Tổng bộ

Việt Minh thông qua, thời được gia nhập Việt Minh<sup>(14)</sup>; hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc: “Liên hiệp hết thảy tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước, đang cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>(15)</sup>”.

Như vậy, có thể xem phong trào yêu nước là nội lực, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lực. Chính sự tiếp thu và vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác một cách linh hoạt, khoa học, chính kết hợp hài hòa giữa sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực của Hồ Chí Minh đã giúp dân tộc Việt Nam giành được độc lập dân tộc - là công việc mà biết bao người con của dân tộc đã ngã xuống, biết bao thế hệ người Việt Nam đã tiếp bước nhau nhưng vẫn chưa làm được.

#### 4. Kết luận

Như vậy, muốn cứu nước, giải phóng cho nhân dân, giành độc lập dân tộc, chúng ta không thể đi theo các phong trào yêu nước mang nặng tư duy, cốt cách phong kiến đương thời. Chúng ta cũng không thể đi theo lối mòn truyền thống là dựa vào Trung Quốc, Xiêm, Nhật Bản ở phương Đông. Các sỹ phu yêu nước ở Việt Nam lúc bấy giờ cũng bàn luận rất sôi nổi về phương Tây, về tư tưởng Tự do - Bình đẳng - Bác ái của cách mạng tư sản và cho rằng, có thể Anh hoặc Mỹ sẽ giúp được chúng ta đánh Pháp. Tuy nhiên, sau hành trình sang phương Tây của Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt là sau khi khảo sát các nước Anh, Pháp, Mỹ, Người rút ra kết luận quan trọng: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, Người hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Người vận động thành lập Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời ở phương Tây, các ông xây dựng học thuyết của mình dựa trên thực tiễn phương Tây, giữa phương Tây và phương Đông lúc bấy giờ có rất nhiều khác biệt.

Hồ Chí Minh đã tinh táo, sáng suốt, thông thái vận dụng một cách sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, đặc biệt là sự sáng tạo của Người về lý luận dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ có sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân, như nguyên bản của học thuyết Mác và lý luận của hầu hết các Đảng Cộng sản trên thế giới, mà xuất phát từ thực tế của một nước nông nghiệp, thuộc địa phương Đông, Nguyễn Ái Quốc cho rằng, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của tất cả mọi tầng lớp giai cấp mới quan trọng. Chính vì vậy, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, phải có sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đây có thể xem là sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng lý luận khoa học cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính đảng kiểu mới, dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam. Điều này đã tạo nên sự vĩ đại cho Đảng Cộng sản Việt Nam, hơn bất kỳ Đảng Cộng sản nào trên thế giới, kể cả Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Anh, Đảng Cộng sản Đức... nơi mà học thuyết về đảng cộng sản được khảo sát và ra đời □

(1), (2) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.400, 402 và 30

(3) Phan Bội Châu, *Toàn tập*, t.6, Nxb Thuận Hóa, 1990, tr.121 - 122

(4) Phan Bội Châu, Sđd, *Toàn tập*, t.3, tr. 563

(5) Đây là khẩu hiệu ở các trường Pháp - Việt mà Nguyễn Sinh Cung đã từng theo học, Người muốn đi xem thực tế những gì ẩn đằng sau khẩu hiệu này

(6) và (7) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, 2015, Hà Nội, tr.61

(9) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.1, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tr.471

(10), (11) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 508 - 510, 508 và 509

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 38

(4) và (15) <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3097/16382/19-5-1941-thanh-lap-mat-tran-viet-minh.html>